

(Đề thi gồm 03 trang)

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) Hãy ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Khi chiếu vuông góc vật thể theo hướng từ trên xuống dưới ta nhận được hình chiếu nào?

- A. Hình chiếu bằng B. Hình chiếu đứng C. Hình chiếu cạnh D. Hình chiếu ngang

Câu 2. Để vẽ đường tâm, đường trục đối xứng, cần dùng loại nét vẽ nào?

- A. Nét liền mảnh B. Nét liền đậm
C. Nét đứt mảnh D. Nét gạch dài - chấm - mảnh

Câu 3. Đây là tỉ lệ thu nhỏ trong các tỉ lệ sau?

- A. 1 : 2 B. 5 : 1 C. 5 : 2 D. 1 : 1

Câu 4. Kích thước trên bản vẽ kỹ thuật có đơn vị:

- A. Cm B. Tùy từng bản vẽ C. Dm D. mm

Câu 5. Nếu mặt đáy của hình trụ song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh sẽ có hình dạng là:

- A. Đều là hình chữ nhật B. Đều là các hình tròn
C. Hình tam giác và hình tròn D. Hình chữ nhật và hình tròn

Câu 6. Quan sát hình sau và cho biết đây là bản vẽ khối nào?

- A. Khối cầu B. Khối nón C. Khối chóp tứ giác D. Khối trụ

Câu 7. Khi chiếu một vật thể lên một mặt phẳng, hình nhận được trên mặt phẳng đó gọi là:

- A. mặt phẳng chiếu B. vật chiếu C. hình chiếu D. vật thể

Câu 8. Đây là tỉ lệ phóng to:

- A. 1:2 B. 1:1 C. 5:6 D. 5:1

Câu 9. Mặt phẳng thẳng đứng ở chính diện gọi là:

- A. Mặt phẳng hình chiếu bằng B. Mặt phẳng hình chiếu đứng
C. Mặt phẳng hình chiếu cạnh D. Mặt phẳng hình chiếu

Câu 10. Vị trí các hình chiếu trên bản vẽ được biểu diễn là:

- A. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu bằng
B. Hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng, hình chiếu bằng ở bên trái hình chiếu đứng
C. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng
D. Hình chiếu bằng ở trên hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng

Câu 11. Hình biểu diễn của bản vẽ chi tiết gồm:

- A. Hình chiếu và hình cắt, ... tùy thuộc vào từng bản vẽ
B. Hình chiếu đứng, hình chiếu bằng
C. Hình cắt
D. Hình chiếu

Câu 12. Hình chiếu đứng của hình hộp chữ nhật có hình dạng:

- A. Hình chữ nhật B. Hình tam giác C. Hình vuông D. Hình lăng trụ

Câu 13. Phép chiếu vuông góc là phép chiếu có các tia chiếu:

- A. Song song với nhau và vuông góc với mặt phẳng chiếu
B. Song song với nhau
C. Cùng đi qua một điểm
D. Song song với mặt phẳng cắt

Câu 14. Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Nét gạch dài chấm mảnh biểu diễn đường tâm
B. Nét liền mảnh biểu diễn đường giống
C. Nét liền đậm biểu diễn đường bao thấy
D. Nét liền đậm biểu diễn đường trục đối xứng

Câu 15. Khối tròn xoay thường được biểu diễn bởi bao nhiêu hình chiếu?

- A. 1 B. 2 C. 5 D. 4

Câu 16. Bản vẽ kỹ thuật là:

- A. các thông tin kỹ thuật được trình bày dưới dạng văn bản theo một quy tắc thống nhất
B. các thông tin kỹ thuật được trình bày dưới dạng đồ họa
C. các thông tin kỹ thuật được trình bày dưới dạng đồ họa theo một quy tắc thống nhất
D. các thông tin kỹ thuật được trình bày dưới dạng văn bản

Câu 17. Để vẽ cạnh khuất, đường bao khuất, cần dùng loại nét vẽ nào?

- A. Nét gạch dài - chấm - mảnh B. Nét đứt mảnh
C. Nét liền đậm D. Nét liền mảnh

Câu 18. Trên bản vẽ kỹ thuật, trước con số chỉ kích thước đường tròn ghi kí hiệu gì?

- A. O B. Ø C. R D. d

Câu 19. Bản vẽ chi tiết của sản phẩm gồm mấy nội dung:

- A. 3 B. 5 C. 4 D. 2

Câu 20. Để nhận được hình chiếu cạnh, cần chiếu vuông góc vật thể theo hướng chiếu nào?

- A. từ trên xuống dưới B. từ trước ra sau
C. từ trái sang phải D. từ phải sang trái

Câu 21. Để các hình chiếu cùng nằm trên một mặt phẳng thì sau khi chiếu theo phương pháp chiếu góc, ta phải quay mặt phẳng hình chiếu bằng và mặt phẳng hình chiếu cạnh một góc bao nhiêu?

- A. 30° B. 180° C. 120° D. 90°

Câu 22. Tên các khổ giấy chính là:

- A. A0, A1, A2, A3 B. A3, A1, A2, A4
C. A0, A1, A2, A3, A4 D. A0, A1, A2

Câu 23. Phần nào trong bản vẽ thể hiện đầy đủ hình dạng của chi tiết?

- A. Khung tên B. Hình biểu diễn C. Kích thước D. Yêu cầu kỹ thuật

Câu 24. Trên bản vẽ kỹ thuật hình chiếu bằng nằm ở vị trí:

- A. Dưới hình chiếu đứng B. Bên phải hình chiếu đứng
C. Bên trái hình chiếu đứng D. Trên hình chiếu đứng

Câu 25. Khối đa diện được bao bởi:

A. Các hình chữ nhật

B. Các hình tam giác cân

C. Các hình đa giác phẳng

D. Các hình trụ

Câu 26. Trong các khổ giấy chính, khổ giấy có kích thước nhỏ nhất là:

A. A4 B. A1 C. A2 D. A0

Câu 27. Điểm A của vật thể có hình chiếu là điểm A' trên mặt phẳng. Vậy AA' gọi là:

A. Đường chiếu

B. Tia chiếu

C. Đoạn chiếu

D. Đường thẳng chiếu

Câu 28. Hình chiếu bằng của hình lăng trụ tam giác đều là hình gì?

A. Hình tam giác đều

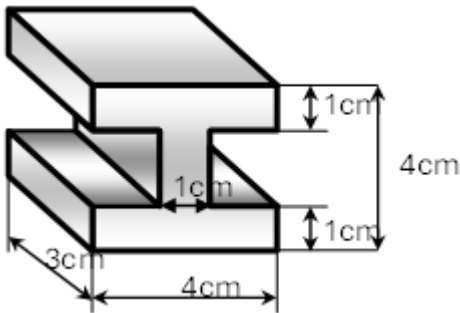
B. Hình vuông

C. Hình tam giác cân

D. Hình chữ nhật

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm): Vẽ hình chiếu đứng, bằng, cạnh theo vị trí trên bản vẽ kỹ thuật của hình sau theo tỉ lệ 1 : 1



Câu 2 (1,5 điểm): Nêu trình tự đọc bản vẽ chi tiết, nội dung cần đọc ở mỗi bước là gì?

Chúc các con làm bài tốt!

(Đề thi gồm 03 trang)

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) Hãy ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Trên bản vẽ kỹ thuật hình chiếu bằng nằm ở vị trí:

- A. Trên hình chiếu đứng B. Dưới hình chiếu đứng
C. Bên trái hình chiếu đứng D. Bên phải hình chiếu đứng

Câu 2. Bản vẽ kỹ thuật là:

- A. các thông tin kỹ thuật được trình bày dưới dạng văn bản
B. các thông tin kỹ thuật được trình bày dưới dạng đồ họa
C. các thông tin kỹ thuật được trình bày dưới dạng văn bản theo một quy tắc thống nhất
D. các thông tin kỹ thuật được trình bày dưới dạng đồ họa theo một quy tắc thống nhất

Câu 3. Khi chiếu một vật thể lên một mặt phẳng, hình nhận được trên mặt phẳng đó gọi là:

- A. vật chiếu B. vật thể C. hình chiếu D. mặt phẳng chiếu

Câu 4. Vị trí các hình chiếu trên bản vẽ được biểu diễn là:

- A. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng
B. Hình chiếu bằng ở trên hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng
C. Hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng, hình chiếu bằng ở bên trái hình chiếu đứng
D. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu bằng

Câu 5. Khôi tròn xoay thường được biểu diễn bởi bao nhiêu hình chiếu?

- A. 1 B. 5 C. 2 D. 4

Câu 6. Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Nét liền đậm biểu diễn đường bao thấy
B. Nét liền mảnh biểu diễn đường gióng
C. Nét gạch dài chấm mảnh biểu diễn đường tâm
D. Nét liền đậm biểu diễn đường trục đối xứng

Câu 7. Hình chiếu đứng của hình hộp chữ nhật có hình dạng:

- A. Hình lăng trụ B. Hình chữ nhật C. Hình vuông D. Hình tam giác

Câu 8. Để các hình chiếu cùng nằm trên một mặt phẳng thì sau khi chiếu theo phương pháp chiếu góc, ta phải quay mặt phẳng hình chiếu bằng và mặt phẳng hình chiếu cạnh một góc bao nhiêu?

- A. 30° B. 120° C. 180° D. 90°

Câu 9. Hình chiếu bằng của hình lăng trụ tam giác đều là hình gì?

- A. Hình tam giác cân B. Hình chữ nhật C. Hình tam giác đều D. Hình vuông

Câu 10. Kích thước trên bản vẽ kỹ thuật có đơn vị:

- A. Dm B. Cm C. mm D. Tùy từng bản vẽ

Câu 11. Để vẽ đường tâm, đường trục đối xứng, cần dùng loại nét vẽ nào?

- A. Nét liền đậm B. Nét đứt mảnh

C. Nét liền mảnh D. Nét gạch dài - chấm - mảnh

Câu 12. Trên bản vẽ kỹ thuật, trước con số chỉ kích thước đường tròn ghi kí hiệu gì?

A. Ø B. d C. R D. O

Câu 13. Để nhận được hình chiếu cạnh, cần chiếu vuông góc vật thể theo hướng chiếu nào?

A. từ trên xuống dưới B. từ trước ra sau

C. từ trái sang phải D. từ phải sang trái

Câu 14. Phép chiếu vuông góc là phép chiếu có các tia chiếu:

A. Song song với mặt phẳng cắt

B. Cùng đi qua một điểm

C. Song song với nhau và vuông góc với mặt phẳng chiếu

D. Song song với nhau

Câu 15. Đây là tỉ lệ phóng to:

A. 1:1 B. 5:6 C. 5:1 D. 1:2

Câu 16. Nếu mặt đáy của hình trụ song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh sẽ có hình dạng là:

A. Đều là hình chữ nhật B. Hình chữ nhật và hình tròn

C. Đều là các hình tròn D. Hình tam giác và hình tròn

Câu 17. Quan sát hình sau và cho biết đây là bản vẽ khối nào?

A. Khối trụ B. Khối nón C. Khối chóp tứ giác D. Khối cầu

Câu 18. Tên các khổ giấy chính là:

A. A0, A1, A2, A3 B. A0, A1, A2

C. A0, A1, A2, A3, A4 D. A3, A1, A2, A4

Câu 19. Khối đa diện được bao bởi:

A. Các hình tam giác cân B. Các hình chữ nhật

C. Các hình đa giác phẳng D. Các hình trụ

Câu 20. Mặt phẳng thẳng đứng ở chính diện gọi là:

A. Mặt phẳng hình chiếu bằng B. Mặt phẳng hình chiếu

C. Mặt phẳng hình chiếu cạnh D. Mặt phẳng hình chiếu đứng

Câu 21. Trong các khổ giấy chính, khổ giấy có kích thước nhỏ nhất là:

A. A4 B. A2 C. A0 D. A1

Câu 22. Để vẽ cạnh khuất, đường bao khuất, cần dùng loại nét vẽ nào?

A. Nét đứt mảnh B. Nét liền đậm

C. Nét gạch dài - chấm - mảnh D. Nét liền mảnh

Câu 23. Hình biểu diễn của bản vẽ chi tiết gồm:

A. Hình chiếu và hình cắt, ... tùy thuộc vào từng bản vẽ

B. Hình chiếu

C. Hình chiếu đứng, hình chiếu bằng

D. Hình cắt

Câu 24. Điểm A của vật thể có hình chiếu là điểm A' trên mặt phẳng. Vậy A A' gọi là:

A. Tia chiếu B. Đường thẳng chiếu C. Đoạn chiếu D. Đường chiếu

Câu 25. Bản vẽ chi tiết của sản phẩm gồm mấy nội dung:

A. 3 B. 2 C. 4 D. 5

Câu 26. Phần nào trong bản vẽ thể hiện đầy đủ hình dạng của chi tiết?

A. Khung tên B. Yêu cầu kỹ thuật C. Hình biểu diễn D. Kích thước

Câu 27. Đây là tỉ lệ thu nhỏ trong các tỉ lệ sau?

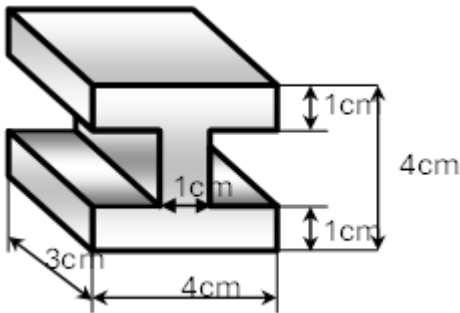
A. 5 : 1 B. 1 : 1 C. 1 : 2 D. 5 : 2

Câu 28. Khi chiếu vuông góc vật thể theo hướng từ trên xuống dưới ta nhận được hình chiếu nào?

A. Hình chiếu bằng B. Hình chiếu cạnh
C. Hình chiếu đứng D. Hình chiếu ngang

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm): Vẽ hình chiếu đứng, bằng, cạnh theo vị trí trên bản vẽ kỹ thuật của hình sau theo tỉ lệ 1 : 1



Câu 2 (1,5 điểm): Nêu trình tự đọc bản vẽ chi tiết, nội dung cần đọc ở mỗi bước là gì?

Chúc các con làm bài tốt!

(Đề thi gồm 03 trang)

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) Hãy ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Đầu là tỉ lệ thu nhỏ trong các tỉ lệ sau?

- A. 5 : 1 B. 5 : 2 C. 1 : 1 D. 1 : 2

Câu 2. Để vẽ cạnh khuất, đường bao khuất, cần dùng loại nét vẽ nào?

- A. Nét đứt mảnh B. Nét liền mảnh
C. Nét gạch dài - chấm - mảnh D. Nét liền đậm

Câu 3. Khối đa diện được bao bởi:

- A. Các hình tam giác cân B. Các hình chữ nhật
C. Các hình trụ D. Các hình đa giác phẳng

Câu 4. Khi chiếu một vật thể lên một mặt phẳng, hình nhận được trên mặt phẳng đó gọi là:

- A. vật chiếu B. mặt phẳng chiếu C. vật thể D. hình chiếu

Câu 5. Mặt phẳng thẳng đứng ở chính diện gọi là:

- A. Mặt phẳng hình chiếu bằng B. Mặt phẳng hình chiếu
C. Mặt phẳng hình chiếu đứng D. Mặt phẳng hình chiếu cạnh

Câu 6. Để các hình chiếu cùng nằm trên một mặt phẳng thì sau khi chiếu theo phương pháp chiếu góc, ta phải quay mặt phẳng hình chiếu bằng và mặt phẳng hình chiếu cạnh một góc bao nhiêu?

- A. 30° B. 180° C. 90° D. 120°

Câu 7. Để vẽ đường tâm, đường trục đối xứng, cần dùng loại nét vẽ nào?

- A. Nét đứt mảnh B. Nét gạch dài - chấm - mảnh
C. Nét liền mảnh D. Nét liền đậm

Câu 8. Trên bản vẽ kỹ thuật, trước con số chỉ kích thước đường tròn ghi kí hiệu gì?

- A. Ø B. O C. R D. d

Câu 9. Nếu mặt đáy của hình trụ song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh sẽ có hình dạng là:

- A. Đều là các hình tròn B. Đều là hình chữ nhật
C. Hình chữ nhật và hình tròn D. Hình tam giác và hình tròn

Câu 10. Trên bản vẽ kỹ thuật hình chiếu bằng nằm ở vị trí:

- A. Trên hình chiếu đứng B. Dưới hình chiếu đứng
C. Bên trái hình chiếu đứng D. Bên phải hình chiếu đứng

Câu 11. Phần nào trong bản vẽ thể hiện đầy đủ hình dạng của chi tiết?

- A. Hình biểu diễn B. Yêu cầu kỹ thuật C. Khung tên D. Kích thước

Câu 12. Khi chiếu vuông góc vật thể theo hướng từ trên xuống dưới ta nhận được hình chiếu nào?

- A. Hình chiếu bằng B. Hình chiếu cạnh

C. Hình chiếu đứng D. Hình chiếu ngang

Câu 13. Tên các khổ giấy chính là:

- A. A0, A1, A2 B. A0, A1, A2, A3
C. A3, A1, A2, A4 D. A0, A1, A2, A3, A4

Câu 14. Điểm A của vật thể có hình chiếu là điểm A' trên mặt phẳng. Vậy AA' gọi là:

- A. Đường chiếu B. Tia chiếu C. Đường thẳng chiếu D. Đoạn chiếu

Câu 15. Quan sát hình sau và cho biết đây là bản vẽ khối nào?

- A. Khối chóp tứ giác B. Khối cầu C. Khối nón D. Khối trụ

Câu 16. Để nhận được hình chiếu cạnh, cần chiếu vuông góc vật thể theo hướng chiếu nào?

- A. từ trước ra sau B. từ phải sang trái
C. từ trên xuống dưới D. từ trái sang phải

Câu 17. Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Nét gạch dài chấm mảnh biểu diễn đường tâm
B. Nét liền đậm biểu diễn đường trục đối xứng
C. Nét liền mảnh biểu diễn đường giống
D. Nét liền đậm biểu diễn đường bao thấy

Câu 18. Phép chiếu vuông góc là phép chiếu có các tia chiếu:

- A. Song song với nhau
B. Cùng đi qua một điểm
C. Song song với mặt phẳng cắt
D. Song song với nhau và vuông góc với mặt phẳng chiếu

Câu 19. Bản vẽ kỹ thuật là:

- A. các thông tin kỹ thuật được trình bày dưới dạng đồ họa theo một quy tắc thống nhất
B. các thông tin kỹ thuật được trình bày dưới dạng đồ họa
C. các thông tin kỹ thuật được trình bày dưới dạng văn bản theo một quy tắc thống nhất
D. các thông tin kỹ thuật được trình bày dưới dạng văn bản

Câu 20. Trong các khổ giấy chính, khổ giấy có kích thước nhỏ nhất là:

- A. A2 B. A0 C. A1 D. A4

Câu 21. Khối tròn xoay thường được biểu diễn bởi bao nhiêu hình chiếu?

- A. 4 B. 1 C. 5 D. 2

Câu 22. Hình chiếu đứng của hình hộp chữ nhật có hình dạng:

- A. Hình chữ nhật B. Hình vuông C. Hình tam giác D. Hình lăng trụ

Câu 23. Bản vẽ chi tiết của sản phẩm gồm mấy nội dung:

- A. 3 B. 4 C. 2 D. 5

Câu 24. Hình biểu diễn của bản vẽ chi tiết gồm:

- A. Hình chiếu
B. Hình cắt
C. Hình chiếu và hình cắt, ... tùy thuộc vào từng bản vẽ
D. Hình chiếu đứng, hình chiếu bằng

Câu 25. Đây là tỉ lệ phóng to:

- A. 1:2 B. 5:1 C. 5:6 D. 1:1

Câu 26. Kích thước trên bản vẽ kỹ thuật có đơn vị:

A. Cm B. Dm C. Tùy từng bản vẽ D. mm

Câu 27. Vị trí các hình chiếu trên bản vẽ được biểu diễn là:

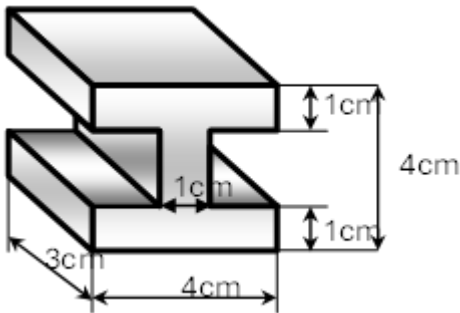
- A. Hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng, hình chiếu bằng ở bên trái hình chiếu đứng
- B. Hình chiếu bằng ở trên hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng
- C. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng
- D. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu bằng

Câu 28. Hình chiếu bằng của hình lăng trụ tam giác đều là hình gì?

- A. Hình chữ nhật B. Hình tam giác đều C. Hình tam giác cân D. Hình vuông

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm): Vẽ hình chiếu đứng, bằng, cạnh theo vị trí trên bản vẽ kỹ thuật của hình sau theo tỉ lệ 1 : 1



Câu 2 (1,5 điểm): Nêu trình tự đọc bản vẽ chi tiết, nội dung cần đọc ở mỗi bước là gì?

Chúc các con làm bài tốt!

(Đề thi gồm 03 trang)

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) Hãy ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Khi chiếu một vật thể lên một mặt phẳng, hình nhận được trên mặt phẳng đó gọi là:

- A. mặt phẳng chiếu B. hình chiếu C. vật chiếu D. vật thể

Câu 2. Khi chiếu vuông góc vật thể theo hướng từ trên xuống dưới ta nhận được hình chiếu nào?

- A. Hình chiếu đứng B. Hình chiếu bằng
C. Hình chiếu cạnh D. Hình chiếu ngang

Câu 3. Bản vẽ kỹ thuật là:

- A. các thông tin kỹ thuật được trình bày dưới dạng văn bản
B. các thông tin kỹ thuật được trình bày dưới dạng văn bản theo một quy tắc thống nhất
C. các thông tin kỹ thuật được trình bày dưới dạng đồ họa theo một quy tắc thống nhất
D. các thông tin kỹ thuật được trình bày dưới dạng đồ họa

Câu 4. Hình chiếu bằng của hình lăng trụ tam giác đều là hình gì?

- A. Hình vuông B. Hình tam giác cân C. Hình tam giác đều D. Hình chữ nhật

Câu 5. Trên bản vẽ kỹ thuật hình chiếu bằng nằm ở vị trí:

- A. Trên hình chiếu đứng B. Bên trái hình chiếu đứng
C. Bên phải hình chiếu đứng D. Dưới hình chiếu đứng

Câu 6. Để vẽ cạnh khuất, đường bao khuất, cần dùng loại nét vẽ nào?

- A. Nét liền mảnh B. Nét gạch dài - chấm - mảnh
C. Nét đứt mảnh D. Nét liền đậm

Câu 7. Để nhận được hình chiếu cạnh, cần chiếu vuông góc vật thể theo hướng chiếu nào?

- A. từ trái sang phải B. từ trên xuống dưới
C. từ phải sang trái D. từ trước ra sau

Câu 8. Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Nét liền đậm biểu diễn đường bao thấy
B. Nét liền mảnh biểu diễn đường gióng
C. Nét liền đậm biểu diễn đường trục đối xứng
D. Nét gạch dài chấm mảnh biểu diễn đường tâm

Câu 9. Phép chiếu vuông góc là phép chiếu có các tia chiếu:

- A. Song song với nhau
B. Song song với nhau và vuông góc với mặt phẳng chiếu
C. Cùng đi qua một điểm
D. Song song với mặt phẳng cắt

Câu 10. Khối đa diện được bao bởi:

- A. Các hình tam giác cân B. Các hình chữ nhật

C. Các hình đa giác phẳng D. Các hình trụ

Câu 11. Vị trí các hình chiếu trên bản vẽ được biểu diễn là:

- A.** Hình chiếu bằng ở trên hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng
- B.** Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu bằng
- C.** Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng
- D.** Hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng, hình chiếu bằng ở bên trái hình chiếu đứng

Câu 12. Đây là tỉ lệ thu nhỏ trong các tỉ lệ sau?

- A. 1 : 1 B. 5 : 1 C. 5 : 2 D. 1 : 2**

Câu 13. Đây là tỉ lệ phóng to:

- A. 1:1 B. 1:2 C. 5:6 D. 5:1**

Câu 14. Tên các khổ giấy chính là:

- A. A0, A1, A2, A3 B. A3, A1, A2, A4**
C. A0, A1, A2 D. A0, A1, A2, A3, A4

Câu 15. Nếu mặt đáy của hình trụ song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh sẽ có hình dạng là:

- A. Đều là các hình tròn B. Đều là hình chữ nhật**
C. Hình chữ nhật và hình tròn D. Hình tam giác và hình tròn

Câu 16. Hình biểu diễn của bản vẽ chi tiết gồm:

- A. Hình chiếu**
B. Hình chiếu và hình cắt, ... tùy thuộc vào từng bản vẽ
C. Hình cắt
D. Hình chiếu đứng, hình chiếu bằng

Câu 17. Để vẽ đường tâm, đường trục đối xứng, cần dùng loại nét vẽ nào?

- A. Nét liền mảnh B. Nét liền đậm**
C. Nét gạch dài - chấm - mảnh D. Nét đứt mảnh

Câu 18. Để các hình chiếu cùng nằm trên một mặt phẳng thì sau khi chiếu theo phương pháp chiếu góc, ta phải quay mặt phẳng hình chiếu bằng và mặt phẳng hình chiếu cạnh một góc bao nhiêu?

- A. 90o B. 30o C. 180o D. 120o**

Câu 19. Điểm A của vật thể có hình chiếu là điểm A' trên mặt phẳng. Vậy AA' gọi là:

- A. Đường thẳng chiếu B. Đường chiếu C. Đoạn chiếu D. Tia chiếu**

Câu 20. Hình chiếu đứng của hình hộp chữ nhật có hình dạng:

- A. Hình chữ nhật B. Hình vuông C. Hình tam giác D. Hình lăng trụ**

Câu 21. Quan sát hình sau và cho biết đây là bản vẽ khối nào?

- A. Khối cầu B. Khối trụ C. Khối chóp tứ giác D. Khối nón**

Câu 22. Bản vẽ chi tiết của sản phẩm gồm mấy nội dung:

- A. 4 B. 2 C. 3 D. 5**

Câu 23. Trong các khổ giấy chính, khổ giấy có kích thước nhỏ nhất là:

- A. A0 B. A4 C. A1 D. A2**

Câu 24. Kích thước trên bản vẽ kỹ thuật có đơn vị:

- A. Tùy từng bản vẽ B. Cm C. mm D. Dm**

Câu 25. Khối tròn xoay thường được biểu diễn bởi bao nhiêu hình chiếu?

A. 5 B. 1 C. 2 D. 4

Câu 26. Phần nào trong bản vẽ thể hiện đầy đủ hình dạng của chi tiết?

A. Khung tên B. Hình biểu diễn C. Yêu cầu kỹ thuật D. Kích thước

Câu 27. Mặt phẳng thẳng đứng ở chính diện gọi là:

A. Mặt phẳng hình chiếu đứng B. Mặt phẳng hình chiếu

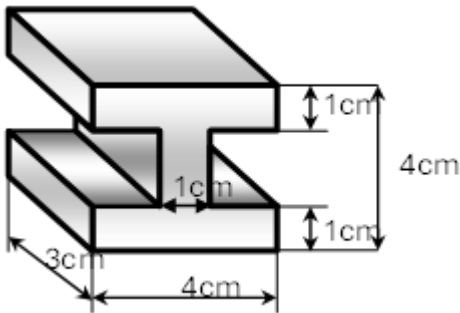
C. Mặt phẳng hình chiếu cạnh D. Mặt phẳng hình chiếu bằng

Câu 28. Trên bản vẽ kỹ thuật, trước con số chỉ kích thước đường tròn ghi kí hiệu gì?

A. d B. Ø C. O D. R

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm): Vẽ hình chiếu đứng, bằng, cạnh theo vị trí trên bản vẽ kỹ thuật của hình sau theo tỉ lệ 1 : 1



Câu 2 (1,5 điểm): Nêu trình tự đọc bản vẽ chi tiết, nội dung cần đọc ở mỗi bước là gì?

Chúc các con làm bài tốt!

(Đề thi gồm 03 trang)

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) Hãy ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Nét gạch dài chấm mảnh biểu diễn đường tâm
- B. Nét liền đậm biểu diễn đường trục đối xứng
- C. Nét liền mảnh biểu diễn đường gióng
- D. Nét liền đậm biểu diễn đường bao thấy

Câu 2. Bản vẽ kỹ thuật là:

- A. các thông tin kỹ thuật được trình bày dưới dạng đồ họa
- B. các thông tin kỹ thuật được trình bày dưới dạng đồ họa theo một quy tắc thống nhất
- C. các thông tin kỹ thuật được trình bày dưới dạng văn bản
- D. các thông tin kỹ thuật được trình bày dưới dạng văn bản theo một quy tắc thống nhất

Câu 3. Phép chiếu vuông góc là phép chiếu có các tia chiếu:

- A. Cùng đi qua một điểm
- B. Song song với nhau và vuông góc với mặt phẳng chiếu
- C. Song song với nhau
- D. Song song với mặt phẳng cắt

Câu 4. Khối tròn xoay thường được biểu diễn bởi bao nhiêu hình chiếu?

- A. 2 B. 5 C. 4 D. 1

Câu 5. Quan sát hình sau và cho biết đây là bản vẽ khối nào?

- A. Khối trụ B. Khối cầu C. Khối nón D. Khối chóp tứ giác

Câu 6. Mặt phẳng thẳng đứng ở chính diện gọi là:

- A. Mặt phẳng hình chiếu B. Mặt phẳng hình chiếu cạnh
- C. Mặt phẳng hình chiếu đứng D. Mặt phẳng hình chiếu bằng

Câu 7. Khi chiếu vuông góc vật thể theo hướng từ trên xuống dưới ta nhận được hình chiếu nào?

- A. Hình chiếu bằng B. Hình chiếu đứng
- C. Hình chiếu ngang D. Hình chiếu cạnh

Câu 8. Trên bản vẽ kỹ thuật, trước con số chỉ kích thước đường tròn ghi kí hiệu gì?

- A. Ø B. d C. R D. O

Câu 9. Hình chiếu bằng của hình lăng trụ tam giác đều là hình gì?

- A. Hình vuông B. Hình tam giác cân
- C. Hình tam giác đều D. Hình chữ nhật

Câu 10. Trên bản vẽ kỹ thuật hình chiếu bằng nằm ở vị trí:

- A. Bên phải hình chiếu đứng B. Bên trái hình chiếu đứng
- C. Dưới hình chiếu đứng D. Trên hình chiếu đứng

Câu 11. Hình biểu diễn của bản vẽ chi tiết gồm:

- A. Hình cắt
- B. Hình chiếu và hình cắt, ... tùy thuộc vào từng bản vẽ
- C. Hình chiếu
- D. Hình chiếu đứng, hình chiếu bằng

Câu 12. Đây là tỉ lệ phóng to:

- A. 1:1 B. 1:2 C. 5:1 D. 5:6

Câu 13. Khi chiếu một vật thể lên một mặt phẳng, hình nhận được trên mặt phẳng đó gọi là:

- A. hình chiếu B. vật chiếu C. mặt phẳng chiếu D. vật thể

Câu 14. Phần nào trong bản vẽ thể hiện đầy đủ hình dạng của chi tiết?

- A. Yêu cầu kỹ thuật B. Kích thước C. Hình biểu diễn D. Khung tên

Câu 15. Bản vẽ chi tiết của sản phẩm gồm mấy nội dung:

- A. 4 B. 5 C. 3 D. 2

Câu 16. Để vẽ đường tâm, đường trục đối xứng, cần dùng loại nét vẽ nào?

- A. Nét liền đậm B. Nét đứt mảnh
- C. Nét liền mảnh D. Nét gạch dài - chấm - mảnh

Câu 17. Để vẽ cạnh khuất, đường bao khuất, cần dùng loại nét vẽ nào?

- A. Nét đứt mảnh B. Nét liền mảnh
- C. Nét liền đậm D. Nét gạch dài - chấm - mảnh

Câu 18. Đây là tỉ lệ thu nhỏ trong các tỉ lệ sau?

- A. 5 : 2 B. 5 : 1 C. 1 : 2 D. 1 : 1

Câu 19. Hình chiếu đứng của hình hộp chữ nhật có hình dạng:

- A. Hình lăng trụ B. Hình chữ nhật C. Hình vuông D. Hình tam giác

Câu 20. Để các hình chiếu cùng nằm trên một mặt phẳng thì sau khi chiếu theo phương pháp chiếu góc, ta phải quay mặt phẳng hình chiếu bằng và mặt phẳng hình chiếu cạnh một góc bao nhiêu?

- A. 180° B. 30° C. 120° D. 90°

Câu 21. Vị trí các hình chiếu trên bản vẽ được biểu diễn là:

- A. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng
- B. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu bằng
- C. Hình chiếu bằng ở trên hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng
- D. Hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng, hình chiếu bằng ở bên trái hình chiếu đứng

Câu 22. Khối đa diện được bao bởi:

- A. Các hình đa giác phẳng B. Các hình tam giác cân
- C. Các hình chữ nhật D. Các hình trụ

Câu 23. Điểm A của vật thể có hình chiếu là điểm A' trên mặt phẳng. Vậy AA' gọi là:

- A. Đường chiếu B. Đường thẳng chiếu C. Đoạn chiếu D. Tia chiếu

Câu 24. Nếu mặt đáy của hình trụ song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu đứng và hình chiếu cạnh sẽ có hình dạng là:

- A. Đều là hình chữ nhật B. Hình chữ nhật và hình tròn
- C. Đều là các hình tròn D. Hình tam giác và hình tròn

Câu 25. Trong các khổ giấy chính, khổ giấy có kích thước nhỏ nhất là:

A. A4 B. A2 C. A1 D. A0

Câu 26. Tên các khổ giấy chính là:

A. A0, A1, A2, A3, A4 B. A3, A1, A2, A4

C. A0, A1, A2 D. A0, A1, A2, A3

Câu 27. Để nhận được hình chiếu cạnh, cần chiếu vuông góc vật thể theo hướng chiếu nào?

A. từ phải sang trái B. từ trên xuống dưới

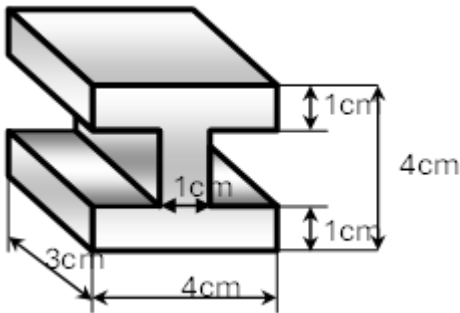
C. từ trước ra sau D. từ trái sang phải

Câu 28. Kích thước trên bản vẽ kỹ thuật có đơn vị:

A. mm B. Dm C. Cm D. Tùy từng bản vẽ

II. TƯ LUẬN (3 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm): Vẽ hình chiếu đứng, bằng, cạnh theo vị trí trên bản vẽ kỹ thuật của hình sau theo tỉ lệ 1 : 1



Câu 2 (1,5 điểm): Nêu trình tự đọc bản vẽ chi tiết, nội dung cần đọc ở mỗi bước là gì?

Chúc các con làm bài tốt!

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI
NĂM HỌC 2024-2025

ĐỀ CHÍNH THỨC

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN CÔNG NGHỆ 8
Thời gian: 45 phút
Ngày thi: 01/11/2024

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm): Mỗi ý đúng 0,25 điểm / 1 câu

MÃ ĐỀ 801

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	A	D	A	D	D	D	C	D	B	C	A	A	A	D
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	B	C	B	B	C	C	D	C	B	A	C	A	B	A

MÃ ĐỀ 802

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	B	D	C	A	C	D	B	D	C	C	D	A	C	C
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	C	B	A	C	C	D	A	A	A	A	C	C	C	A

MÃ ĐỀ 803

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	D	A	D	D	C	C	B	A	C	B	A	A	D	B
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	D	D	B	D	A	D	D	A	B	C	B	D	C	B

MÃ ĐỀ 804

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	B	B	C	C	D	C	A	C	B	C	C	D	D	D
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	C	B	C	A	D	A	B	A	B	C	C	B	A	B

MÃ ĐỀ 805

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	B	B	B	A	A	C	A	A	C	C	B	C	A	C
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	A	D	A	C	B	D	A	A	D	B	A	A	D	A

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

CÂU	HƯỚNG DẪN CHẤM	ĐIỂM
Câu 1	Mỗi hình vẽ đúng vị trí và kích thước được 0,5 điểm	
Câu 2	1. Khung tên. - Tên gọi chi tiết. - Vật liệu - Tỷ lệ	0,5đ
	2. Hình biểu diễn. - Tên gọi hình chiếu - Vị trí hình cắt(nếu có)	0,5đ
	3. Kích thước. - Kích thước chung của chi tiết - Kích thước các phần của chi tiết	0,5đ
	4. Yêu cầu kỹ thuật. - Gia công - Xử lý bề mặt	0,5đ

Ban giám hiệu

Tổ trưởng

Giáo viên

Nguyễn Ngọc Sơn

Đinh Thị Như Quỳnh

Bùi Thị Quỳnh